

Số: 46/KH-THST

Sơn Tây, ngày 13 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH **NĂM HỌC 2023 - 2024**

Căn cứ Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, Công văn 1833/SGDDĐT-GDPT ngày 28/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024, Công văn 275/GDĐT ngày 30/8/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Hương Sơn về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024;

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, trường Tiểu học Sơn Tây xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 như sau:

Chủ đề năm học: ***“Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”***.

Phần thứ nhất

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Đặc điểm của địa phương

1. Mặt mạnh

- Sơn Tây là một trong số các xã của huyện Hương Sơn hoàn thành về đích Nông thôn mới năm 2015; cơ sở hạ tầng của địa phương trong đó có các trường học tương đối khang trang;

- Đảng bộ, chính quyền địa phương quan tâm đúng mức đối với công tác văn hóa ,giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi về chủ trương, đường lối để giúp các nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ

- Đa số phụ huynh học sinh đều có ý thức quan tâm, chăm lo tới việc học hành của con em.

2. Mặt yếu

- Sơn Tây là một xã miền núi có địa bàn trải rộng, có nhiều thôn xóm thuộc vùng khó khăn, việc đi lại của học sinh phải qua sông, suối, công tác tổ chức dạy học có những khó khăn nhất định.

- Là một xã nằm trong vành đai biên giới, gần cửa khẩu quốc tế Cầu Treo nên có nhiều tai tệ nạn xã hội hơn ở các vùng xuôi, môi trường giáo dục cũng bị ảnh hưởng.

- Đời sống kinh tế của một bộ phận nhân dân còn khó khăn, chưa có điều kiện đầu tư cho con em học tập.

II. Tình hình nhà trường đầu năm học 2023- 2024

1. Số lớp, số học sinh

Trường Tiểu học Sơn Tây là trường hạng II, với tổng số 779 học sinh, cụ thể từng khối lớp như sau:

TT	Số lớp	Số học sinh
1	4	143
2	5	151
3	5	165
4	4	146
5	5	176
Cộng	23	781

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 39; trong đó: CBQL: 3; GV văn hóa: 23, GV đặc thù: 9 (Âm nhạc: 2, Mỹ thuật: 2; Tiếng Anh: 2; Tin học: 1; Thể dục: 2); 1 TPT Đội chuyên trách; Nhân viên: 3 (1 kế toán, 1 thiết bị, 1 thư viện; Đảng viên: 35, tỉ lệ: 89,7%; Tỉ lệ nữ chiếm 84,6%; tỉ lệ GV trên lớp 1,43.

Trình độ đào tạo: cán bộ quản lý đạt chuẩn 3/3, tỉ lệ 100%; GV đạt chuẩn 33/33 đồng chí, tỉ lệ 100% đạt chuẩn. Hàng năm CB, GV, NV được bồi dưỡng, học tập thường xuyên, để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

3. Tình hình cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, điểm trường

Trường Tiểu học Sơn Tây là trường hạng II, có đầy đủ các phòng học, phòng bộ môn và phòng chức năng theo TT 13,14/2020 của Bộ GD&ĐT cụ thể:

3.1. Khối phòng học tập

- Phòng học: 23/23 lớp

- Phòng bộ môn: 06 phòng (Âm nhạc; Mĩ thuật; Tiếng Anh (2); Tin học; Khoa học và Công nghệ)

- Phòng chức năng: 01 (Đa chức năng)

3.2. *Khối phòng Hỗ trợ học tập:* 6 phòng (Thư viện; Thiết bị; Phòng giáo viên; Tư vấn học đường và hỗ trợ HSKT; Truyền thông; Đội thiếu niên)

3.3. *Khối phụ trợ:* 5 phòng (Phòng họp; Y tế học đường; phòng Kho; các công trình Vệ sinh)

3.4. *Khối phòng hành chính quản trị:* 8 phòng (Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng (2); Văn phòng; Tổ chức Đảng, Đoàn thể; Bảo vệ; Khu vệ sinh giáo viên; phòng Hành chính - Tiếp dân)

3.5. *Sân chơi bãi tập*: Sân chơi bãi tập: Thoáng mát, rộng rãi đảm bảo các điều kiện cho học sinh vui chơi học tập với diện tích 4512 m².

3.6. *Về thiết bị dạy học*: Đảm bảo tối thiểu các thiết bị dạy học cần có cho từng khối lớp theo quy định theo Thông tư 37/BGD&ĐT.

III. Thành tích của trường năm học qua và những năm gần đây

Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2012, tháng 8 năm 2018 đơn vị tiếp tục được UBND tỉnh ra quyết định công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 giai đoạn 2018- 2023; kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3 theo Thông tư 42/2012/BGD&ĐT; Thư viện nhà trường được công nhận Đạt Mức 1; năm học 2023- 2024 tập thể SP nhà trường được Sở Giáo dục& Đào tạo Hà Tĩnh tặng Giấy khen.

IV. Những cơ hội và thách thức

1. Cơ hội

- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3, nhiều năm liên đạt Tập thể Lao động xuất sắc.
- Kỷ cương, nề nếp, chất lượng dạy và học ổn định.
- Chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh tạo điều kiện tốt để nhà trường thực hiện nhiệm vụ dạy và học.
- Phòng Giáo dục&Đào tạo thường xuyên quan tâm chỉ đạo nhà trường trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ của năm học.

2. Thách thức

Cơ số giáo viên không đủ (chỉ đạt tỉ lệ 1,43 GV/ lớp), một vài GV sức khỏe yếu (thường xuyên phải đi điều trị) nên khó khăn trong việc bố trí đội ngũ;

Một số giáo viên còn hạn chế trong việc đổi mới phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, nhất là kỹ năng tổ chức các HĐNGLL, hoạt động trải nghiệm, giáo dục KNS cho học sinh (đặc biệt là đội ngũ giáo viên dạy các môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Tiếng Anh, Tin học)

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên , nhân viên để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

2. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) cấp tiểu học bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Tập trung triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018, sách giáo khoa lớp 4 gắn với củng cố kết quả lớp 1, lớp 2 và

lớp 3; tiếp tục ưu tiên, coi trọng chất lượng dạy học lớp 1. Thực hiện dạy học môn Tin học và Tiếng Anh cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5; tạo mọi điều kiện để tổ chức dạy học tự chọn Tiếng Anh, Tin học cho học sinh lớp 1, lớp 2.

3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào xây dựng “*Trường học hạnh phúc*”; xây dựng “*Tủ sách dùng chung*” và “*Tủ đồ dùng học tập dùng chung*”.

4. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; coi trọng công tác kiểm tra, tư vấn, hỗ trợ cho các nhà trường và đội ngũ giáo viên; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá học sinh nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

B - NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học

1. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

1.1. Việc thực hiện Chương trình các khối lớp

- Tổ chức hoàn thành chương trình đúng tiến độ đúng theo quy định tại Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024

- 100% học sinh lớp 1,2,3,4 được học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và 100% học sinh lớp 5 được học Chương trình giáo dục phổ thông 2006 tiếp cận Chương trình GDPT 2018.

- 100% học sinh khối lớp 1,2 được học môn Tiếng Anh (2 tiết/ tuần); HS lớp 1,2 được tiếp cận môn Tin học (10 tiết/ năm học)

- 100% học sinh lớp 3,4 được học Tiếng Anh theo chương trình 4 tiết/tuần; Tin học: 1 tiết/ tuần;

- 100% học sinh lớp 5 được học Tiếng Anh theo chương trình 4 tiết/tuần; Tin học: 2 tiết/ tuần;

- 100% HS các khối lớp được tiếp cận với mô hình giáo dục STEM theo các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GD&ĐT.

1.2. Chất lượng về phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được vào cuối năm học khi thực hiện Chương trình GDPT cấp Tiểu học

- 100% học sinh lớp 1,2,3,4 đều đạt các yêu cầu về 5 Phẩm chất theo quy định tại Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT.

- 100% học sinh lớp 1,2,3,4 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải

quyết vấn đề và Sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ; Tính toán; Khoa học; Thẩm mỹ; Thể chất...

- 100% học sinh lớp 5 đều đạt các yêu cầu về phẩm chất và năng lực theo quy định tại thông tư 22/2016/TT-BGD&ĐT.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống; biết vận dụng các kiến thức đã học vào cuộc sống thực của các em.

1.3. Chất lượng về các môn học và các hoạt động giáo dục

a) Kết quả xếp loại giáo dục theo Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT (đối với lớp 1,2,3,4)

+ Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học: từ 98% đến 100%, trong đó: mức Hoàn thành xuất sắc: từ 60 đến 75%; mức Hoàn thành tốt: từ 20 đến 25 % mức Hoàn thành: dưới 20%

b) Kết quả xếp loại giáo dục theo Thông tư 22/2016-BGD&ĐT (đối với lớp 5)

+ Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học: từ 98% đến 100%

+ Tỷ lệ học sinh hoàn thành xuất sắc trong học tập và rèn luyện theo quy định tại Thông tư 22/2016 là 35- 40%

c) Kết quả Hoàn thành chương trình lớp học, cấp học:

- 98%- 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

d) Chất lượng Vở sạch- Chữ đẹp

+ 23/ 23 lớp đạt tiêu chuẩn về Giữ vở sạch- viết chữ đẹp theo quy định; 100% lớp có HS tham gia CLB Văn hay – chữ đẹp của khối; tham gia các sân chơi Nét chữ- Nét người...

- Số lượng học sinh tham gia sân chơi trí tuệ (TN Tiếng Việt; TN Tiếng Anh; TN Toàn tài, viết giải bài trên các diễn đàn báo, tạp chí...): mỗi lớp có ít nhất 50% trở lên học sinh ở các khối lớp tham gia.

1.4. Tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; hoạt động tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm

a) Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống:

Năm học 2023- 2024 nhà trường lựa chọn các nội dung giáo dục KNS phù hợp với tâm, sinh lý lứa tuổi học sinh, tập trung vào một số kỹ năng cần thiết để giáo dục học sinh, cụ thể :

- 100% học sinh được học quy tắc ứng xử văn hóa; tăng cường giáo dục kỹ năng giao tiếp ứng xử cho học sinh

- 100% học sinh được giáo dục về an toàn giao thông, an ninh trường học; Kỹ năng ứng phó với tình huống nguy hiểm

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng phòng chống xâm hại tình dục trẻ em; Sức khỏe sinh sản vị thành niên; bạo lực học đường.

- 100% học sinh được trang bị Kỹ năng phòng tránh đuối nước và tai nạn thương tích.

- 100% học sinh được trang bị Kỹ năng giao tiếp; làm việc nhóm; giải quyết tình huống có vấn đề; giao tiếp qua mạng xã hội; Smartphone trong đời sống xã hội.

- 100% học sinh được học Kỹ năng sống: 1 tiết/ tuần theo Tài liệu KNS của trung tâm IMA.

b) Hoạt động ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm

- Cấp trường: 10 -11 buổi/ năm học

- Tổ chức các hoạt động tập thể: 35 tiết Sinh hoạt dưới cờ (quy mô trường); 35 tiết sinh hoạt lớp (quy mô lớp học); 35 tiết hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ đề (quy mô lớp học; nhóm lớp).

+ Sinh hoạt ngoài trời: múa hát sân trường, tổ chức các trò chơi dân gian; bài nhảy Cha Cha Cha học đường; bài võ cổ truyền; bài Thơ đọc buổi sáng

+ Tổ chức các hoạt động theo chủ điểm của tháng và các ngày lễ lớn (5/9; 15/10; 20/11, 22/12, 3/2, 26/3, 15/5, 19/5)...

+ Tăng các hoạt động câu lạc bộ Dân ca Ví, Giặm; câu lạc bộ Tiếng Anh, Câu lạc bộ Thể dục Thể thao, CLB Mĩ thuật; CLB Tin học; CLB Văn hay- Chữ đẹp...

Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm thông qua các hình thức tham quan các di tích lịch sử văn hóa trong và ngoài tỉnh, cụ thể: Khu Du lịch sinh thái Hải thượng Lãn Ông; Đồi chè, nhà máy chế biến chè ở xã Sơn Kim 2; Khu di tích văn hóa Nguyễn Du- huyện Nghi Xuân và quê Bác (Kim Liên – Nam Đàn – Nghệ An) và các trung tâm giáo dục KNS trong tỉnh.

c) Giáo dục thể chất và hoạt động từ thiện, nhận đạo; hoạt động xã hội

Học sinh tham gia Đại hội Điền kinh-Thể thao các cấp

Tổng số	Cấp huyện		Cấp tỉnh	
	SL	TL	SL	TL
320	6-8	1,8%- 2,5%	1-2	0,3- 0,6%

- 100% học sinh được học bài Giáo dục Thể chất được quy định cho từng khối lớp hình thành cho trẻ thói quen, tính kiên nhẫn và sự năng động trong luyện tập, từ đó dần hình thành phẩm chất, năng lực thiết yếu cho HS.

- Tôn tạo sân chơi, bãi tập; mua sắm dụng cụ để tập luyện; tổ chức hội khỏe Phù Đổng cấp trường, bồi dưỡng học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện có hiệu quả.

- Khuyến khích động viên học sinh hưởng ứng phong trào “Lá lành đùm lá rách” trong từng lớp và toàn trường; xây dựng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” tại địa phương.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác, thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục

Trên cơ sở đánh giá, rút kinh nghiệm từ các năm học trước, nhà trường chủ động xây dựng phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường.

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lí; xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, đẩy mạnh phong trào xây dựng trường học hạnh phúc theo Kế hoạch số 443/KH-GDĐT ngày 03/11/2022 của Phòng GDĐT về triển khai xây dựng Trường học hạnh phúc đối với các trường mầm non, phổ thông trên địa bàn huyện Hương Sơn.

2.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp và khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024; nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

b) Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

****) Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4***

Thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở và Phòng GDĐT, cụ thể:

- Bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/lớp có đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỷ lệ GV/lớp và cơ cấu GV để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục

đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần (trong đó khối 1,2,3: 32 tiết/tuần; khối 4,5: 33 tiết/ tuần); kế hoạch giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

**) Đối với lớp 5*

Trên cơ sở Chương trình GDPT 2006, nhà trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, cụ thể:

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, địa phương, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trên nguyên tắc: bảo đảm yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình GDPT 2018. Trong quá trình tổ chức thực hiện, cần chú trọng rèn luyện các kỹ năng và tạo tâm thế cho học sinh sẵn sàng học lớp 6. Tiếp tục thực hiện bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 lên lớp 6 theo Công văn số 49/GDĐT ngày 26/02/2022 của Phòng GD&ĐT.

c) Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

**) Tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ*

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:* tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018.

- *Đối với lớp 3 và lớp 4:* triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh cho 100% học sinh theo Chương trình GDPT 2018.

- *Đối với lớp 5:* tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình GDPT 2006; tăng cường tổ chức dạy đủ 4 tiết/tuần; khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 theo chương trình mới.

Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT, cụ thể: đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 sử dụng sách giáo khoa mà đơn vị lựa chọn theo danh mục sách giáo khoa đã được UBND tỉnh phê duyệt (Tiếng Anh 1, 2, 3, 4 I-Learn Smart Start của Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh); đối với lớp 5 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về việc chấn chỉnh việc sử dụng Sách giáo khoa, tài liệu dạy Tiếng Anh tiểu học và các văn bản khác của Bộ GDĐT (sử dụng sách giáo khoa Tiếng Anh 5 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam).

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:* Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận với giáo dục Tin học (10 tiết/năm học)

- *Đối với lớp 3 và lớp 4:* Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- *Đối với lớp 5:* Thực hiện các giải pháp phù hợp để 100% học sinh được học môn Tin học tự chọn theo Chương trình GDPT 2006, khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học trong Chương trình GDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp trên cơ sở tinh giản Chương trình GDPT 2006 đối với môn Tin học tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tiếp cận, học tập môn Tin học ở lớp 6.

d. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Chỉ đạo các khối chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Khi xây dựng kế hoạch, cần chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương; phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp; đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt

của chương trình và của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

Chỉ đạo các giáo viên khối 4 tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” phù hợp với thực tiễn của địa phương và phải được thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “*Địa phương và các vùng miền của Việt Nam*” theo quy định của Chương trình GDPT 2018 và sách giáo khoa đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

5. Triển khai giáo dục STEM

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình GDPT 2018 theo các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT, cụ thể như sau:

Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lí, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM; tổ chức chuyên đề tổ chức hoạt động giáo dục STEM cho toàn thể CB, GV, NV theo hướng dẫn tại công văn số 909/Bộ GD&ĐT-GDTH ban hành ngày 08/3/2023.

Tham mưu địa phương và chủ động bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định (bố trí 01 phòng Khoa học&Công nghệ; 01 phòng Đa chức năng có đầy đủ thiết bị tối thiểu để bố trí cho các khối lớp học luân phiên)

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm.

Chỉ đạo các khối chuyên môn nghiên cứu kĩ chương trình SGK các môn TNXH (lớp 1,2,3), môn Khoa học (lớp 4,5), Toán (lớp 1,2,3,4,5), Công nghệ (lớp 3, 4), Kỹ thuật (lớp 5) để xây dựng kế hoạch dạy học có vận dụng mô hình giáo dục STEM một cách phù hợp, linh hoạt, hiệu quả phát triển được các năng lực, phẩm chất cho học sinh.

Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn>.

Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học theo từng khối, triển khai thực hiện đồng bộ, bài bản, liên tục ở tất cả các khối lớp; thường xuyên tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, điều chỉnh nội dung, phương pháp thực hiện để đảm bảo có kết quả rõ nét.

e.Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá học sinh

**) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học*

Tiếp tục phát huy hiệu quả nội dung chuyên đề “*vận dụng mô hình, phương pháp, kĩ thuật tiên tiến trong giáo dục học sinh tiểu học*” mà đơn vị đã tổ chức trong năm học 2022-2023. Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận

dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học. Tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức học tập vào thực tế cuộc sống. Nhà trường tạo lập một kho học liệu điện tử trong đó chú trọng xây dựng hệ thống bài giảng Elearning ở các môn học của từng các khối lớp, thiết kế các thiết bị dạy học số phục vụ cho công tác dạy học.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp các thành tố tích cực của mô hình trường học mới; dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, trong đó quan tâm đến nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh, tài liệu “*Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh*”, “*Văn hóa giao thông trong trường học*”, giáo dục kĩ năng sống; phối hợp với các trung tâm giáo dục kĩ năng sống đã được cấp phép để lựa chọn, tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp.

Thường xuyên quan tâm đến việc rèn chữ viết cho học sinh, thực hiện có hiệu quả phong trào “*Giữ vở sạch- Viết chữ đẹp*”; lấy chất lượng vở sạch- chữ đẹp là một tiêu chí đánh giá thi đua giáo viên hàng tháng; chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức giao lưu Văn hay – Chữ đẹp ở các khối lớp (4 lần/năm học); tổ chức Hội thi “*Nét chữ - Nét người*” cấp trường.

**) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá học sinh*

Đối với học sinh lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT. Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

Chú trọng công tác đánh giá thường xuyên, đánh giá quá trình học tập để góp phần phát triển năng lực cho học sinh. Khuyến khích giáo viên thường xuyên liên lạc phụ huynh học sinh, thăm nom những gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn để thấu hiểu, chia sẻ với phụ huynh trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh. Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên, biên soạn đề kiểm tra định kỳ. Tổ chức thực hiện nghiêm túc bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

II. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện công bằng trong giáo dục

1. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

1.1. Chỉ tiêu

** Về học sinh:*

- Huy động được 100% số trẻ em ở độ tuổi 6 tuổi vào lớp 1;
- Học sinh hoàn thành chương trình TH ở độ tuổi 11: 98%; số học sinh còn lại đang học các lớp Tiểu học

** Về giáo viên:*

- Có 33/33 giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo (ĐHSP), tỉ lệ 100%

** Về cơ sở vật chất:* đảm bảo theo quy định.

1.2. Giải pháp thực hiện

a) Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Tiếp tục tham mưu cấp uỷ, chính quyền địa phương các cấp quan tâm chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ theo các quy định của Chính phủ và Bộ GDĐT; tăng cường bổ sung cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học, sắp xếp, bố trí đội ngũ đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục; làm tốt công tác điều tra, phúc tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ.

Củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ dân tộc thiểu số

2.1. Chỉ tiêu

- 5/5 học sinh khuyết tật của nhà trường (04 em lớp 2; 01 em lớp 4) được học hòa nhập và được hưởng chế độ theo quy định của Nhà nước.

- 35/35 học sinh có hoàn cảnh khó khăn (HS hộ nghèo; hộ cận nghèo; HS bị bệnh hiểm nghèo; HS mồ côi; HS yếu SK về tinh thần ...) có đầy đủ sách vở; đồ dùng học tập; được GVCN, GV bộ môn quan tâm giúp đỡ trong quá trình học tập; được hưởng hỗ trợ về vật chất theo định kỳ (đầu năm học; Trung thu; Tết Nguyên Đán...).

- 10/10 học sinh dân tộc đều có quyền lợi như học sinh người Kinh và được ưu tiên hưởng các chính sách khác (nếu có).

2.2. Giải pháp thực hiện

a. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

**) Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật*

Thực hiện tốt việc điều tra nắm chắc số liệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi tiểu học, huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập. Bảo đảm các điều

kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Bố trí số lượng học sinh khuyết tật học hòa nhập/lớp đúng quy định, thực hiện đảm bảo chế độ chính sách đối với giáo viên dạy học sinh khuyết tật.

**) Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn*

Điều tra, tìm hiểu hoàn cảnh các học sinh con gia đình chính sách, con mồ côi, hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ lang thang cơ nhỡ; tạo điều kiện để các em được đến trường, tham gia học tập đầy đủ.

Tổ chức vận động CB, GV, HS, các tổ chức xã hội, các mạnh thường quân ủng hộ, quyên góp giúp đỡ các em HS sách vở, quần áo, phương tiện đi học, các khoản đóng góp bắt buộc. Tiếp tục thực hiện kế hoạch đỡ đầu cho HS khó khăn, “*chương trình sống và máy tính cho em*”, thực hiện có hiệu quả phong trào xây dựng “*tủ sách dùng chung*”, “*tủ đồ dùng dùng chung*”,... tạo điều kiện cho HS có hoàn cảnh khó khăn được mượn sách giáo khoa, đồ dùng để học tập. Phân công GV, HS kèm cặp, giúp đỡ, động viên các em vươn lên trong học tập và trong cuộc sống.

**) Đối với trẻ dân tộc thiểu số*

Tham mưu với chính quyền địa phương thực hiện chính sách đối với các học sinh dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn nhằm động viên, khích lệ học sinh chuyên cần tới trường, đảm bảo quyền bình đẳng của học sinh giữa các vùng miền.

III. củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Xây dựng và phát triển đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên trong đơn vị

1.1. Chỉ tiêu

a) Về chất lượng đội ngũ nhà giáo

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, không vi phạm pháp luật.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định của một viên chức.

- 100% giáo viên không in giáo án ra giấy, hàng tuần gửi Kế hoạch bài dạy trên trên SMAS qua eDoc (Hệ thống quản lý hồ sơ sổ sách giáo dục) theo quy định của nhà trường.

- 100% giáo viên có thiết bị dạy học trực tuyến và có kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến; 100% giáo viên biết ứng dụng CNTT trong dạy học và giáo dục
- Tham gia viết, giải bài trên các loại báo, tạp chí, diễn đàn GDTH, trang mạng “trường học kết nối”: CBQL: 3/3, tỉ lệ 100%; GV: 33/33, tỉ lệ 100%.
- 100% giáo viên dạy lớp 1,2,3,4 tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục theo định hướng phát triển PC, NL học sinh.
- 100% giáo viên dạy lớp 5 biết cách tiếp cận tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục theo Chương trình GDPT 2018 một cách có hiệu quả.

b) Xếp loại CBQL, giáo viên theo chuẩn Nghề nghiệp

Xếp loại HT, PHT theo Chuẩn HT						Xếp loại GV theo Chuẩn Nghề nghiệp							
Tốt		K		Đạt		Tốt		K		Đạt		Chưa đạt	
SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
2-3	67-100%	1	33%	0	0	10-12	30-36%	18-20	55-61%	5-7	15-21%	0	0

c) Giáo viên giỏi cấp trường, cấp tỉnh

Tổng số	GVG cấp trường		GVG cấp huyện (Bảo lưu)		GVG cấp tỉnh	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL
33	27-30	82-90%	7-10	21-30%	1-2	3%-6%

d) Về giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh

Tổng số	GVCN giỏi cấp trường		GVCN giỏi cấp huyện (bảo lưu)		GVCN giỏi cấp tỉnh (Bảo lưu)	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL
33	22-23	95-100%	7	30%	1	4%

1.2. Giải pháp thực hiện

a) Thực hiện tốt việc bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học

Tham mưu với phòng GD&ĐT đề xuất với UBND huyện bổ sung các giáo viên cho nhà trường trong năm học 2023- 2024 đảm bảo đủ bố trí đủ giáo viên dạy đúng và đủ các môn học; BGH nhà trường thực hiện linh hoạt việc bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên hiện có đảm bảo số lượng, cơ cấu để triển khai thực

hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học, trong đó ưu tiên quan tâm đối với lớp 1,2,3,4.

Tích cực tham mưu chính quyền địa phương có cơ chế, chính sách đặc thù để quan tâm, chăm lo đội ngũ giáo viên tương xứng với vai trò và tầm quan trọng của giáo viên trong sự nghiệp giáo dục.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo với nội dung, hình thức phù hợp với nhu cầu thực tế, điều kiện của địa phương, đơn vị.

Kiện toàn tổ GV cốt cán cấp trường làm nòng cốt ở các tổ khối chuyên môn để kịp thời tư vấn cho các GV trong quá trình dạy học một cách kịp thời; Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn GV trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

Đổi mới sinh hoạt chuyên môn, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động nghiên cứu bài học, dự giờ, tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên. Căn cứ vào thực tế nhà trường, lựa chọn nội dung tổ chức các chuyên đề chuyên môn trong đó tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc của đơn vị để nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện tốt việc bồi dưỡng CBQL và GV theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường

Tổ chức cho CBQL và giáo viên nhà trường tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng trực tuyến về thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo Công văn số 1579/SGDĐT-GDPT ngày 31/7/2023 của Sở GDĐT Hà Tĩnh; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong khối và cấp trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 5 năm học 2024-2025 để tập trung bồi dưỡng sẵn sàng thực hiện Chương trình GDPT 2018

Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung: công tác quản lý, quản trị trường học; việc chuẩn bị và triển khai Chương trình GDPT 2018; việc

lựa chọn sách giáo khoa (quy trình lựa chọn, các loại hồ sơ, công tác lưu trữ theo hướng dẫn của Bộ, UBND tỉnh, Sở GDĐT và Phòng GDĐT); xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học và kế hoạch bài dạy; bồi dưỡng, đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên; tổ chức hoạt động giáo dục, bồi dưỡng, phụ đạo, nâng cao chất lượng học sinh; khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số;...

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

2.1. Chỉ tiêu

a) Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

**) Khối phòng học tập*

- Phòng học: Đảm bảo 01 phòng học/ lớp (23 phòng/23 lớp)
- + Bàn ghế: 400 bộ bàn ghế trong đó có 280 bộ bàn ghế mới, bàn đôi ghế một đúng chuẩn theo quy định cho HS lớp 1,2,3,4
- + Bảng đầy chống lóa mới: 23/23 phòng học;
- + Thiết bị dạy học tối thiểu: Mỗi lớp 1 Smas tivi 65 in; thiết bị dạy học đảm bảo tối thiểu theo quy định tại Thông tư 37/TT-BGD&ĐT
- Phòng bộ môn: 06 phòng (Âm nhạc; Mĩ thuật; Tiếng Anh (2); Tin học; Khoa học và Công nghệ) có đầy đủ các Thiết bị dạy học trong từng phòng theo quy định.

- Phòng chức năng: 01 (Đa chức năng): có đầy đủ các Thiết bị dạy học trong phòng theo quy định

**) Khối phòng Hỗ trợ học tập: 6 phòng (Thư viện; Thiết bị; Phòng giáo viên; Tư vấn học đường và hỗ trợ HSKT; Truyền thông; Đội thiếu niên)*

**) Khối phụ trợ: 5 phòng (Phòng họp; Y tế học đường; phòng Kho; các công trình Vệ sinh)*

**) Khối phòng hành chính quản trị: 8 phòng (Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng (2); Văn phòng; Tổ chức Đảng, Đoàn thể; Bảo vệ; Khu vệ sinh giáo viên; phòng Hành chính - Tiếp dân)*

b) Đồ dùng học tập của học sinh: 100% học sinh có đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập theo quy định

c) Về xây dựng thư viện

- Bổ sung cơ sở vật chất cho Thư viện nhà trường (hệ thống tủ sách, giá sách, bảng biểu, bàn ghế, ti vi Smat; máy tính, trang trí phòng thư viện): khoảng 70 – 80 triệu đồng.

- Mua bổ sung một số đầu sách phục vụ bạn đọc (dạy và học theo Chương trình GDPT 2018; sách tham khảo...): khoảng 13- 15 triệu đồng.

- Mua bổ sung báo, các tạp chí giáo dục theo quý (báo Giáo dục thời đại; báo Lao động; báo Hà Tĩnh, tạp chí Toán tuổi thơ; Văn tuổi thơ; Báo Chăm học; Thế giới trong ta...) phục vụ bạn đọc: khoảng từ 13- 15 triệu đồng/ năm học.

- Tiếp tục xây dựng các tủ sách lớp học phong phú về chủng loại, phục vụ cho HS có nhu cầu đọc sách tại lớp học.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào xây dựng “Tủ sách dùng chung”, “Tủ đồ dùng học tập dùng chung” đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ SGK, đồ dùng để học tập (tăng tối đa tỉ lệ học sinh của trường được mượn SGK và đồ dùng học tập).

- Phần đầu xây dựng thư viện: Đạt Mức 1

2.2. Giải pháp thực hiện

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Cấp ủy, BGH nhà trường tích cực tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp cân đối, bố trí ngân sách phù hợp cho đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT. Thực hiện mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học theo đúng quy định, bảo đảm có đủ thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định trong đó yêu cầu đảm bảo đủ chủng loại theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT.

Vào đầu năm học, nhà trường công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có, chỉ đạo tổ chuyên môn rà soát Thiết bị dạy học đã có, dự kiến các thiết bị, đồ dùng dạy học tự làm, sau đó đề xuất với nhà trường mua bổ sung các thiết bị dạy học tối thiểu cần thiết còn thiếu theo từng môn học; BGH nhà trường tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”.

Huy động các nguồn lực xã hội để tiếp tục bổ sung “*Tủ đồ dùng học tập dùng chung*” trong nhà trường đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ đồ dùng để học tập.

Thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

Quan tâm cải tạo hệ thống sân chơi, bãi tập; tiếp tục mua sắm, bổ sung các thiết bị giảng dạy và tập luyện thể dục, thể thao để đáp ứng nhu cầu các hoạt động dạy học và thực hiện Chương trình GDPT 2018.

b) Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa lớp 5

Quan tâm, tôn trọng ý kiến từ các tổ chuyên môn trong quá trình tổ chức lựa chọn sách giáo khoa. Phối hợp với các nhà cung ứng sách giáo khoa đảm bảo cung ứng kịp thời. Thực hiện các giải pháp để hỗ trợ sách giáo khoa cho các học sinh thuộc đối tượng chính sách, học sinh hộ nghèo và cận nghèo; huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng “*Tủ sách dùng chung*” trong các nhà trường

đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

c) Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

Tiếp tục chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và địa phương; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Tiếp tục nhân rộng mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường tiểu học, trong đó bảo đảm thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Trong năm học 2023-2024, nhà trường phấn đấu xây dựng thư viện Đạt Mức 1.

3. Tăng cường chuyển đổi số và giáo dục kỹ năng công dân số

3.1. Chỉ tiêu

a) Về dạy học trực tuyến

- 23/23 lớp học tạo một tài khoản riêng khi tổ chức dạy học giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn cùng sử dụng chung tài khoản của lớp đó để thuận tiện cho học sinh tham gia.

- 100% có phương tiện để học tập trực tuyến (khi cần đổi chuyển đổi trạng thái, hình thức học tập)

- Lắp đặt hệ thống mạng Wifi công suất lớn ở nhà hiệu bộ và dãy nhà học 03 tầng mới, tổng trị giá 45 triệu đồng

b) Về xây dựng phòng học thông minh

Thiết bị cho phòng học thông minh: mua mới màn hình tương tác thông minh trị giá 90.500.000; 6 bộ bàn ghế lục giác trị giá 24.600.000 đồng.

c) Về việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

-100% giáo viên biết khai thác có hiệu quả hệ thống Smast Tivi, máy chiếu đa năng, màn hình tương tác phòng học thông minh trong tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục.

- Bố trí 3- 5% thời gian tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn...của nhà trường, của tổ khối CM được tổ chức bằng hình thức trực tuyến.

- 100% CBQL và GV (03 CBQL, 33 GV) xây dựng, lưu giữ kế hoạch bài dạy trên máy tính.

- 100% GV biết xây dựng video clip về tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục của lớp (môn) mình phụ trách trong từng tháng, từng kỳ và cả năm học làm kho tài liệu để công khai hiệu quả giáo dục trong phụ huynh, cộng đồng địa phương.

- Sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lí giáo dục: phần mềm PCGD, phần mềm CSDL ngành, SMAS, EPMIS, ...

3.2. Giải pháp thực hiện

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” theo Kế hoạch số 157/UBND -GDĐT ngày 26/12/2022 của UBND huyện Hương Sơn.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (ti vi, máy chiếu, bàn ghế, cho các phòng bộ môn: Ngoại ngữ, Tin học, Âm nhạc; Mỹ Thuật; Khoa học & Công nghệ; màn hình tương tác ở phòng học Thông minh nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Triển khai nội dung, chương trình giáo dục phổ thông (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn,...) bằng hình thức trực tuyến đảm bảo tỉ trọng từ 2% - 5%.

Tiếp tục duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục sử dụng Bảng tổng hợp đánh giá học sinh và Học bạ điện tử; khai thác sử dụng có hiệu quả phần mềm Cơ sở dữ liệu, Smas.edu.vn, Epmis, phổ cập giáo dục, kiểm định chất lượng giáo dục, quản lí thư viện,...thực hiện quản lý kế hoạch bài dạy (không in) của cán bộ, giáo viên bằng một phần mềm SMAS để đảm bảo tính khoa học, bảo mật và hiệu quả.

Bồi dưỡng đội ngũ về kĩ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch, bố trí 01 cán bộ quản lí (cô giáo Trần Thị Nhật – Phó Hiệu trưởng) phụ trách công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

4. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

Thực hiện có hiệu quả công tác vận động, tài trợ theo Công văn số 5027/UBND-VX ngày 31/7/2019 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ cho cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và các văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện, của Phòng GDĐT để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT.

Tổ chức triển khai thực hiện đúng nguyên tắc, nội dung, hình thức, quy trình vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ, tạo sự đồng thuận trong nhân dân. Quan tâm đầu tư, bổ sung kinh phí nâng cấp, xây dựng cải tạo thư viện đáp ứng theo các tiêu chuẩn của Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông. Thực hiện quy định các khoản thu và mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo Nghị quyết số 107/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và Công văn số 1773/HD-SGDĐT ngày 18/8/2023 của Sở GDĐT Hà Tĩnh về Hướng dẫn thực hiện 107/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Tổ chức sử dụng hiệu quả các nguồn lực được huy động để chuyển hoá thành chất lượng giáo dục của nhà trường; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, bảo đảm sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

IV. Đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; xây dựng trường học hạnh phúc

1. Xây dựng trường chuẩn quốc gia

1.1. Chỉ tiêu

- Giữ vững 5 tiêu chuẩn của trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đã được công nhận theo quyết định số 2376/QĐ-UBND về việc công nhận trường Tiểu học, THCS, THPT đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2018- 2023.

- Tham mưu UBND xã xin nguồn dự án xây dựng Nhà Đa năng và bể bơi cho học sinh, quy hoạch lại sân chơi bãi tập có kế hoạch đầu tư xây dựng theo hướng hiện đại (đầu năm năm 2024).

1.2. Giải pháp thực hiện

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. Nhà trường tổ chức thực hiện tốt việc tự rà soát, đánh giá thực trạng theo các tiêu chuẩn về xây dựng cơ sở vật chất theo Thông tư 13/14/2020/TT- BGD&ĐT từ đó tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương kế hoạch, lộ trình nhằm tập trung các nguồn lực xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đảm bảo về số lượng, chất lượng, gắn với chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng xã nông thôn mới nâng cao.

Bám sát Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 29/9/2021 của UBND huyện Hương Sơn về kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025 nhà trường cần rà soát, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể đối với từng tiêu chuẩn; xác định các hạng mục CSVC cần bổ sung nhà Đa năng để chuẩn bị cho việc kiểm tra lại trường chuẩn quốc gia mức độ 2 vào cuối năm học. Thực hiện rà soát, tham mưu với chính quyền địa phương các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2022- 2025 (lát gạch sân trường; tu sửa dãy nhà A1, A2; khu vực Thể dục thể thao);

Thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao cả về số lượng và chất lượng trường tiểu học nhằm đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tạo nền tảng vững chắc thực hiện thành công Chương trình GDPT 2018 và hướng đến chuẩn hoá nền giáo dục trên toàn quốc; trong đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và trong tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục.

Tham mưu thực hiện có hiệu quả thực hiện Kế hoạch vận động tài trợ theo Công văn số 5027/UBND-VX ngày 31/7/2019 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ cho cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh để xây dựng cơ sở vật chất trường học và mua sắm các trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu của trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

2. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục

2.1. Chỉ tiêu: Thực hiện tốt công tác tự đánh giá KĐCLGD: Đạt Mức 3

2.2. Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác Kiểm định chất lượng giáo dục; Thực hiện tốt công tác tự đánh giá để xác định mức độ mà nhà trường đạt được; xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, huy động các nguồn lực đầu tư cho nhà trường và

lưu trữ hồ sơ, minh chứng đầy đủ, cập nhật. Hoàn thành việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện công tác tự đánh giá đảm bảo đúng quy trình, thực chất, xác định đúng hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu và xây dựng được kế hoạch cải tiến chất lượng đảm bảo cụ thể và có tính khả thi cao phù hợp với thực tế của đơn vị; hoàn thành công tác tự đánh giá vào tháng 5 năm 2023.

- Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao cả về số lượng và chất lượng trường tiểu học nhằm đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tạo nền tảng vững chắc thực hiện thành công Chương trình GDPT 2018.

3. Triển khai hiệu quả phong trào xây dựng “Trường học hạnh phúc”

3.1. Chỉ tiêu

Căn cứ vào các chỉ báo ở các tiêu chí theo Quyết định số 1169/QĐ-SGD&ĐT của Giám đốc Sở GD&ĐT Hà Tĩnh ban hành Bộ tiêu chí tạm thời về Xây dựng trường học hạnh phúc, đơn vị phấn đấu xây dựng Đạt trường học Hạnh phúc, với tổng số điểm từ 85-90 điểm, trong đó:

- Tiêu chí 1: Môi trường nhà trường: 31 - 33 điểm

- Tiêu chí 2: Dạy học và hoạt động giáo dục: từ 33- 34,5 điểm

- Tiêu chí 3: Các mối quan hệ trong và ngoài nhà trường: từ 21- 22,5 điểm

3.2. Giải pháp thực hiện

- Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, quán triệt và triển khai đồng bộ việc xây dựng “Trường học hạnh phúc” theo bộ tiêu chí cho toàn thể CB, GV, NV và học sinh; phụ huynh; cộng đồng địa phương:

+ Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi CB, GV, NV, NLĐ và học sinh trong nhà trường mục đích, ý nghĩa của xây dựng trường học hạnh phúc, an toàn, thân thiện trong môi trường giáo dục.

+ Tổ chức sinh hoạt chuyên đề về Đạo đức nhà giáo, về trường học hạnh phúc trong sinh hoạt chuyên môn cấp trường. Tổ chức tọa đàm cho giáo viên, học sinh, học viên và phụ huynh về trường học hạnh phúc, về sự đồng cảm, chia sẻ, khoan dung, có mối quan hệ tích cực, sáng tạo, khả năng, kỹ năng (có giá trị sống và kỹ năng sống) sẵn sàng hợp tác và biết “**Chung sống chung**” một cách tốt đẹp

+ Tiếp tục triển khai có hiệu quả cuộc vận động “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo*”; cuộc vận động “*Dân chủ, kỉ thương, tình thương, trách nhiệm*”; Phát động và triển khai phong trào xây dựng “*Nhà trường văn hóa, nhà giáo mẫu mực*”.

- Thành lập Ban chỉ đạo và ban hành kế hoạch xây dựng Trường học hạnh phúc, xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong trường học, xây dựng bộ tiêu chí cụ thể

về Trường học hạnh phúc phù hợp với tình hình, đặc điểm của đơn vị, địa phương.

- Đề ra các giải pháp cụ thể để thực hiện có hiệu quả các tiêu chí: **Môi trường nhà trường; Dạy học và hoạt động giáo dục**; tăng cường duy trì và phát triển ngày càng tốt hơn tiêu chí **các mối quan hệ trong và ngoài nhà trường**.

- Tập trung xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh; cảnh quan trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện; tăng cường trồng cây xanh, các loại hoa; khuyến khích trường có vườn ươm, có khu vực cho HS trải nghiệm, thực hành; khai thác có hiệu quả CSVC như phòng học, phòng học bộ môn, phòng học thông minh, thư viện, các phòng chức năng khác, sân bóng, sân thể thao, bể bơi,... Soát xét hệ thống biểu bảng trong nhà trường đảm bảo khoa học và hiệu quả,

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 509/KH-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh về “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2022-2030”.

- Kiện toàn và tăng cường hoạt động của các Câu lạc bộ trong trường học (Câu lạc bộ Dân ca, Ví, Giặm; Câu lạc bộ Thể dục, thể thao; CLB Tiếng Anh; Câu lạc bộ Văn hay-Chữ đẹp,...)

V. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

1. Chỉ tiêu

- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên: Kiểm tra toàn diện: 12 đồng chí, tỉ lệ 35 %; Kiểm tra chuyên đề: 100% số giáo viên còn lại.

- Kiểm tra chuyên đề khác: kiểm tra các hoạt động của nhà trường, kiểm tra việc thực chương trình GDPT 2018; việc thực hiện quy chế dân chủ, hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng, hoạt động của học sinh; công tác quản lý của thủ trưởng đơn vị; công tác khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng, phổ biến giáo dục pháp luật..

2. Giải pháp thực hiện

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn về công tác thanh tra của cấp có thẩm quyền, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, thực hiện quy chế dân chủ, thực hiện việc kê khai và công khai đối với các cơ sở giáo dục. Thực hiện quy trình kiểm tra, đảm bảo các bước chính: chuẩn bị kiểm tra; tiến hành kiểm tra; kết thúc kiểm tra; xử lý sau kiểm tra, cụ thể:

a) Xây dựng kế hoạch kiểm tra

Ngay từ đầu năm học, hiệu trưởng nhà trường xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học, đảm bảo phù hợp với tình hình, điều kiện cụ thể của đơn vị và có tính khả thi.

b) Tổ chức lực lượng kiểm tra

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học ngay từ đầu năm học; thành phần: hiệu trưởng là trưởng ban, phó hiệu trưởng là phó trưởng ban; các thành viên là các tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, giáo viên, nhân viên có phẩm chất, năng lực, uy tín, trình độ đào tạo đạt chuẩn, có kinh nghiệm; Ban kiểm tra nội bộ trường học có thể được chia ra các tiểu ban kiểm tra theo các nội dung. Thành viên trong Ban kiểm tra nội bộ được phân công nhiệm vụ cụ thể, xác định rõ trách nhiệm và quyền hạn.

c) Tổ chức kiểm tra nội bộ đúng quy trình theo 4 bước:

Bước 1: Chuẩn bị kiểm tra

Căn cứ vào kế hoạch KTNB và tình hình thực tế, hiệu trưởng ra quyết định kiểm tra bằng văn bản (theo thời gian hoặc nội dung kiểm tra), thông báo cho đối tượng được kiểm tra biết trước ít nhất 2 ngày (trừ kiểm tra đột xuất); niêm yết công khai lịch, nội dung kiểm tra để mọi người trong đơn vị được biết.

Bước 2: Tiến hành kiểm tra

Thu thập thông tin, hồ sơ liên quan, kiểm tra các loại hồ sơ; Kiểm tra thực tế theo các nội dung trong quyết định kiểm tra (hoạt động sư phạm của giáo viên, hoạt động công vụ cán bộ quản lý và nhân viên hành chính; hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh,...). Trao đổi, làm rõ nội dung kiểm tra, lấy ý kiến phản hồi của người được kiểm tra.

Bước 3: Kết thúc kiểm tra

Hoàn thiện biên bản kiểm tra; hiệu trưởng nhà trường thông báo kết quả kiểm tra, các yêu cầu triển khai áp dụng các ưu điểm, kinh nghiệm hoặc khắc phục hạn chế tại phiên họp hội đồng gần nhất.

Bước 4: Xử lý sau kiểm tra

Hiệu trưởng nhà trường theo dõi đánh giá việc triển khai áp dụng các ưu điểm, kinh nghiệm hoặc khắc phục hạn chế (nếu có); lưu trữ hồ sơ theo quy định.

VI. Công tác chính trị tư tưởng, an toàn trường học, công tác y tế, pháp chế.

1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng và công tác học sinh

1.1. Chỉ tiêu

-100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh được giáo dục chính trị tư tưởng. thực hiện tốt công tác giáo dục học sinh.

1.2. Giải pháp thực hiện

a) Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (Khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị (Khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW. Triển khai chuyên đề năm 2023 là “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong*

xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững quê hương, đất nước”. Khai thác hiệu quả bộ tài liệu “*Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống*” dành cho học sinh phổ thông trong các hoạt động dạy, học và giáo dục. Giới thiệu rộng rãi trang thông tin về Chủ tịch Hồ Chí Minh (<http://www.hochiminh.vn/>) tới giáo viên, học sinh.

Thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Tăng cường hơn nữa kỷ cương, nề nếp trong toàn ngành theo yêu cầu của Chỉ thị 35-CT/TU, Kết luận 05-KL/TU, Chỉ thị 20-CT/TU của Tỉnh ủy; Quyết định 31/2012/QĐ-UBND, Quyết định 52/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh,...

Tổ chức có nề nếp hoạt động Đoàn -Đội trong trường học; Triển khai các hoạt động trong năm học mới 2023-2024 theo Chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2023-2024;

b) Tiếp tục thực hiện Quyết định số 3296/QĐ-BGDĐT ngày 30/8/2018 của Bộ GD&ĐT phê duyệt Đề án “*Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với HSSV trên môi trường mạng đến năm 2025*”; Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “*Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025*”; định hướng đề giáo viên, học sinh ứng xử có văn hóa khi tham gia mạng xã hội.

c) Kịp thời tuyên dương, khen thưởng gương học sinh tiêu biểu trong rèn luyện đức, trí, thể, mỹ trong chuyên mục hàng tháng ‘Người tốt- Việc tốt’ trong các tiết Sinh hoạt dưới cờ.

2. Xây dựng trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn gắn với xây dựng “Văn hóa nhà trường”

2.1. Chỉ tiêu

- Hoàn thành tốt 4 nội dung của phong trào “Xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn”. Xếp loại: Tốt.

- Giữ vững danh hiệu: đơn vị văn hóa cấp huyện.

2.2. Giải pháp thực hiện

a) *Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá và rà soát, thực hiện tốt mô hình trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn; song song với việc thực hiện mô hình “Trường học hạnh phúc”.*

Phối hợp với tổ chức công đoàn xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn theo các tiêu chí về Xanh, Sạch, Đẹp, An toàn; xây dựng mô hình Trường học hạnh phúc theo bộ tiêu chí quy định của Sở GD&ĐT.

Đảm bảo an toàn trường học và phòng, chống đuối nước cho học sinh.

Quan tâm xây dựng, tôn tạo cảnh quan trường học “*Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn*”, tổ chức thực hiện Công văn số 1625/BGDĐT-GDCHSSV ngày

23/4/2021 của Bộ GD&ĐT về tổ chức phong trào trồng cây xanh trong ngành Giáo dục; Kế hoạch của UBND tỉnh về phòng chống rác thải nhựa Đảm bảo có nhà vệ sinh đạt chuẩn cho học sinh và giáo viên, các công trình vệ sinh thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ; có nguồn nước sạch để sử dụng; có hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý rác thải đảm bảo yêu cầu; tăng cường trồng cây bóng mát, cây cảnh, vườn hoa...

Rà soát CSVC, tu sửa các hạng mục CSVC xuống cấp, đảm bảo công tác An toàn trường học.

Triển khai thực hiện Quyết định số 1248/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị 505/CT-BGDĐT ngày 20/02/2017 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục; tăng cường công tác truyền thông về an toàn trường học; phòng, chống tai nạn thương tích; tiếp tục thực hiện các văn bản của các cấp về tăng cường đảm bảo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

b) Giáo dục học sinh kỹ năng phòng, tránh các loại tai nạn thương tích trong nhà trường và ngoài cộng đồng; thực hiện thường xuyên công tác phòng, chống tai nạn đuối nước.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 10/7/2019 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh gắn với tiếp tục thực hiện các nội dung Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chỉ đạo, thực hiện phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước cho học sinh, trẻ em.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho học sinh về cách nhận biết nguy cơ đuối nước; kỹ năng phòng tránh đuối nước; Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương để triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn cho học sinh trong các dịp nghỉ lễ, nghỉ hè; chủ động các phương án ứng phó trước tình hình thời tiết cực đoan bất thường, thiên tai bão, lũ, lụt..., đặt mục tiêu đảm bảo an toàn cho học sinh lên trên hết.

c) Quan tâm phòng chống bạo lực học đường, tăng cường đạo đức nhà giáo

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT về Tăng cường phòng chống bạo lực học đường; Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 21/6/2018 của UBND tỉnh về quy định môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Kế hoạch số 381/KH-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025”; Văn bản số 5349/UBND-VX₁ ngày 17/8/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường

mạng giai đoạn 2021-2025”; cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả “Bộ Quy tắc ứng xử” trong cơ sở giáo dục theo quy định của Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT.

Giáo dục kỹ năng phòng, chống bạo lực, bắt nạt, xâm hại trẻ em đối với học sinh khi học tập trực tuyến và sử dụng môi trường mạng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các lớp/giờ học trực tuyến; khai thác hiệu quả kho dữ liệu, học liệu số, nền tảng số và các video clip hỗ trợ tâm lý, kỹ năng học tập, sử dụng mạng xã hội an toàn... do Bộ GD&ĐT cung cấp.

Nghiêm túc thực hiện quy định về đạo đức nhà giáo theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD&ĐT; Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GD&ĐT về tăng cường công tác quản lý, nâng cao đạo đức nhà giáo; Công văn số 5424/UBND-KGVX ngày 10/9/2018 và Công văn số 2021/UBND-KGVX ngày 05/4/2019 của UBND tỉnh về việc phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm đạo đức và bạo lực, bạo hành trong trường học.

Tiếp tục thực hiện tốt các phong trào: “*Kỷ cương, tình thương, trách nhiệm*”; “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”; “*Đổi mới sáng tạo trong dạy và học*”; “*Thầy cô thay đổi*”,...

d) Đẩy mạnh phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội

Tiếp tục thực hiện Quy chế phối hợp với Công an xã về tăng cường đảm bảo an ninh trật tự trong các nhà trường. Tăng cường phòng ngừa hoạt động tin dụng đen liên quan đến giáo viên và học sinh, phòng ngừa truyền đạo trái phép; không để các thế lực thù địch lợi dụng lôi kéo, kích động tham gia hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước dưới bất kỳ hình thức nào. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy, mại dâm, phòng chống xâm hại trẻ em, tội phạm mua bán người, các loại tội phạm lừa đảo qua mạng Internet...

Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 31/2009/TT-BGDĐT ngày 23/10/2009 của Bộ GD&ĐT về công tác tuyên truyền, phòng chống tệ nạn ma túy trong các cơ sở giáo dục;

Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 6036/CT-BGDĐT ngày 17/12/2014 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường thực hiện phòng, chống tác hại của thuốc lá và lạm dụng đồ uống có cồn trong ngành Giáo dục; Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh; Tổ chức các hoạt động giáo dục, truyền thông về phòng chống tác hại của thuốc lá (đặc biệt là tác hại của thuốc lá điện tử, thuốc làm nóng) và đồ uống có cồn.

đ) Nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo An toàn giao thông (ATGT):

Năm ATGT 2023 có chủ đề là “*Thượng tôn pháp luật về xây dựng văn hóa giao thông an toàn*”. Nhà trường phối hợp với lực lượng công an xã, chính quyền địa phương, đoàn thanh niên có giải pháp tuyên truyền nhằm đảm bảo an toàn

cho học sinh; kiểm tra, giám sát việc đảm bảo trật tự ATGT của nơi công trường. Tiếp tục củng cố và phát triển có hiệu quả mô hình “Công trường ATGT”; nâng cao ý thức xây dựng “Văn hóa giao thông” trong cán bộ, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

Tiếp tục lồng ghép sử dụng hiệu quả bộ tài liệu “Giáo dục an toàn giao thông cho học sinh tiểu học”; tài liệu “Văn hóa giao thông dành cho học sinh” cho học sinh Khuyến khích giáo viên, học sinh tự nguyện hưởng ứng các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về ATGT do Bộ GD&ĐT phát động..

e) Quan tâm thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em, tạo cơ hội học tập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn theo quy định của Luật trẻ em;

Tổ chức triển khai Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 121/2020/QH14 của Quốc hội về tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em; Kế hoạch Hành động số 652/KH-SGDĐT ngày 28/4/2020 về phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn Hà Tĩnh giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 159/KH-UBND, ngày 11/5/2021 về thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Tổ chức các hoạt động tư vấn và truyền thông về chăm sóc, bảo vệ quyền trẻ em, chú trọng giáo dục dân số, giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên, chăm sóc sức khỏe tâm thần cho học sinh.

3. Công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội trong trường học

3.1. Chỉ tiêu

- Về tổ chức tư vấn tâm lý trực tiếp (trong các buổi học hàng ngày): 100% CB, GV, NV của nhà trường biết lắng nghe và thấu hiểu những khó khăn tâm lý của học sinh; biết cách gợi mở nhận thức và hướng giải quyết cho từng trường hợp cụ thể và biết động viên tinh thần để học sinh giải quyết hiệu quả khó khăn của bản thân mình

- Tổ chức 2-3 buổi nói chuyện về chuyện đề tâm lý (*lồng ghép trong các HĐTN; HĐNGLL rèn kỹ năng sống cho học sinh; Sinh hoạt dưới cờ; các tiết SHTT cuối tuần*) nhằm định hướng lại nhận thức, duy trì tinh thần, thái độ sống tích cực cho học sinh.

3.2. Giải pháp

- Thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý (TVTL) theo quy định tại Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GD&ĐT. Kiện toàn “*Tổ tư vấn tâm lý*” và hoạt động có hiệu quả; Tăng cường kết nối, trao đổi giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, Tổng phụ trách Đội, tổ tư vấn tâm lý - công tác xã hội,.. với gia đình học sinh, kịp thời hỗ trợ, tư vấn cho học sinh; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt...

- Triển khai thực hiện Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018

của Bộ GD&ĐT về công tác xã hội; Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh về Thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Xây dựng, ký kết chương trình phối hợp công tác với các ban, ngành, địa phương, tổ chức đoàn thể liên quan trên địa bàn theo yêu cầu của Chỉ thị số 71/2008/CT-BGDĐT ngày 23/12/2008 của Bộ GD&ĐT về Tăng cường phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội.

4. Công tác Bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ của phụ nữ (VSTBCPN)

4.1. Chỉ tiêu

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực quản lý đội ngũ CBGV và quản lý lớp học

- Vận động và tạo điều kiện để nữ nhà giáo học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đạt chuẩn mới theo quy định. Hưởng ứng các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành, của địa phương; Lồng ghép vào các hoạt động chuyên môn để thu hút nữ nhà giáo và lao động nữ tham gia vào các lĩnh vực đời sống giáo dục hiện nay.

- Tạo điều kiện để các em nữ học sinh có năng lực tham gia vào cán bộ lớp, cán bộ Liên đội ngày một nhiều hơn.

- Tiếp tục đưa các nội dung bình đẳng giới vào các hoạt động chuyên môn: lồng ghép nội dung giáo dục về giới và Luật bình đẳng giới vào chương trình giảng dạy và ngoại khóa phù hợp cho từng lớp, từng đối tượng học sinh

4.2. Giải pháp

a) Kiện toàn Ban VSTBCPN trường học; xây dựng, triển khai chương trình công tác Bình đẳng giới và VSTBCPN năm học 2023- 2024

b) Tiếp tục thực hiện Kế hoạch 298/KH-UBND ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

c) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ, chính quyền, sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện các mục tiêu, giải pháp về BDG, từng bước thu hẹp khoảng cách giới và nâng cao vị thế của phụ nữ trong một số lĩnh vực còn bất bình đẳng hoặc nguy cơ bất bình đẳng;

d) Triển khai đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật và kiến thức về giới, BDG và VSTBCPN trong đội ngũ cán bộ giáo viên và học sinh của nhà trường.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, đặc biệt là bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.

Tổ chức đoàn thể trong nhà trường triển khai thực hiện tốt công tác BDG và VSTBCPN. Phát hiện, ngăn chặn, giải quyết, báo cáo kịp thời các hành vi, vụ việc bạo lực, ngược đãi đối với phụ nữ, trẻ em gái ... nhằm phấn đấu thực hiện mục tiêu Chiến lược Quốc gia về BDG.

e) Tập huấn nâng cao nhận thức về BDG và VSTBCPN cho CBGV, NV và học sinh.

Tham gia, phối hợp tổ chức tập huấn kiến thức giới và kỹ năng lồng ghép vấn đề BDG vào hoạt động chuyên môn của nhà trường.

Tiếp tục chỉ đạo xây dựng trường học an toàn, thân thiện, nói không với bạo lực và bắt BDG thông qua các hoạt động thiết thực gắn với học tập, thực hành kỹ năng sống, kỹ năng phòng tránh bạo lực đối với học sinh; cung cấp thông tin cho phụ huynh về biện pháp phòng ngừa và ứng phó với bạo lực tại trường học; thiết lập các dịch vụ hỗ trợ, can thiệp ngay tại trường học, đề xuất biện pháp xử lý phù hợp đối với người có hành vi bạo lực; lồng ghép nội dung về phòng, chống bạo lực trong các câu lạc bộ trong nhà trường và các hoạt động ngoại khóa của học sinh và giáo viên.

g) Chỉ đạo hưởng ứng “Tháng hành động về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới” từ 15/11/2023 đến 15/12/2023 trong đội ngũ CBGV-NV, học sinh trong nhà trường.

Bám sát các chủ đề, thông điệp, hướng dẫn của cấp trên để chỉ đạo tổ chức tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với văn hóa và nhóm đối tượng nhằm đạt hiệu quả cao.

Huy động sự tham gia của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương và phụ huynh học sinh tham gia để tạo hiệu ứng lan tỏa trong tuyên truyền.

5. Công tác y tế trường học

5.1. Chỉ tiêu

100% học sinh tham gia Bảo hiểm y tế; 20 - 30 % học sinh tham gia Bảo Việt. Đảm bảo tốt công tác phòng chống dịch bệnh.

5.2. Giải pháp thực hiện

a) Công tác phòng, chống dịch bệnh

Tuyên truyền, nhắc nhở, quán triệt cán bộ, giáo viên, học sinh thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch bệnh;

b) Tiếp tục thực hiện nghiêm túc nội dung Kế hoạch liên Ngành số 1956/KHLN-SYT-SGDĐT ngày 11/9/2019 của Sở GD&ĐT và Sở Y tế về Phối hợp thực hiện công tác y tế trường học.

d) Thực hiện tốt chương trình phối hợp số 265/CTPH-CTĐ-GD&ĐT-TĐTN ngày 26/8/2021 về công tác thanh thiếu niên Chử thập đờ giai đoạn 2021-2026, đảm bảo công tác từ thiện, nhân đạo được tổ chức chặt chẽ, thực chất, đúng đối tượng.

đ) Thực hiện tốt công tác truyền thông.

Truyền thông, hướng dẫn học sinh việc giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; xây dựng, bảo quản, khai thác hiệu quả các công trình cấp nước và công trình vệ sinh trong trường học; tư vấn và truyền thông về giáo dục dân số, giới tính, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tâm thần cho học sinh;

e) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng các phần mềm trực tuyến quản lý công tác YTTH, thực hiện sổ điện tử theo dõi sức khỏe học sinh.

6. Công tác pháp chế

6.1. Tiếp tục kiện toàn tổ chức pháp chế

Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ phận pháp chế theo quy định; kiện toàn Hội đồng Phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng dẫn của Sở Tư pháp.

Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng công tác pháp chế nhằm nâng cao chất lượng và chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác pháp chế, giáo dục pháp luật tại đơn vị.

6.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Tiếp tục triển khai phổ biến kịp thời, thường xuyên chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để triển khai thực hiện Chỉ thị Nghị quyết của Đảng, các văn bản pháp luật mới ban hành liên quan đến lĩnh vực GD&ĐT và các quy định pháp luật phù hợp với từng đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

Tổ chức sinh hoạt chuyên đề tại các tổ CM về lồng ghép giáo dục pháp luật, phối hợp giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức, gắn việc giảng dạy và học tập pháp luật với rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, chủ động, sáng tạo trong tìm hiểu kiến thức pháp luật và vận dụng pháp luật trong xử lý tình huống thực tế; lồng ghép thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa trong nhà trường,...

Tập trung vào các nội dung tuyên truyền các quy định pháp luật về Luật ATGT, Luật Giáo dục năm 2019; Luật An ninh mạng, Luật phòng chống tham nhũng,... Phổ biến, quán triệt và triển khai các Thông tư, quy định mới của Bộ GD&ĐT liên quan đến thực hiện chương trình GDPT mới; cam kết thực hiện nội quy, điều lệ nhà trường.

Xây dựng, bổ sung tài liệu cho “Tủ sách pháp luật” trong nhà trường theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg của Chính phủ về Tổ chức tốt các hoạt động của ngày pháp luật hàng tháng và nhân Ngày pháp Luật Việt Nam - 09/11;

6.3. Về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Tăng cường công tác theo dõi, giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục, các văn bản chỉ đạo của ngành; kết hợp chặt chẽ giữa công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật với tăng cường hoạt động

kiểm tra việc thực hiện pháp luật.

Phối hợp xử lý kịp thời các bất cập, vướng mắc liên quan đến lĩnh vực giáo dục do báo chí phản ánh.

VII. Công tác quản lý, các phong trào thi đua trong đơn vị

1. Chỉ tiêu thi đua

- Danh hiệu tập thể: Tập thể Lao động Xuất sắc
- Danh hiệu cá nhân:
 - + Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 1 đồng chí
 - + Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 5-6 đồng chí
 - + Lao động Tiên tiến: 33- 36 đồng chí (tỉ lệ: 85%- 92%)

2. Giải pháp thực hiện

2.1. *Đổi mới công tác quản lí giáo dục*

- Tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong đơn vị (đặc biệt là quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong xây dựng kế hoạch nhà trường, kế hoạch giáo dục; đảm bảo chất lượng giáo dục; kiểm tra, đánh giá học sinh; đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên; quản lí dạy thêm - học thêm; xây dựng nhà trường an toàn, lành mạnh, thân thiện); thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới công tác quản lý, sử dụng các phần mềm trong công tác báo cáo số liệu thống kê chất lượng giáo dục tiểu học ba kì đảm bảo chính xác, kịp thời, đúng thời gian theo quy định, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới công tác quản lý.

- Thực hiện tốt việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng CB, giáo viên, nhân viên... Đối với cán bộ quản lí phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu, phân công, giao trách nhiệm cụ thể từng mảng công việc phụ trách cho các đồng chí trong BGH. Đối với giáo viên, nhân viên bố trí đúng người đúng việc, đề cao tinh thần tự giác của mỗi cá nhân nhằm thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

- Đổi mới công tác xây dựng kế hoạch, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của ngành, phù hợp với tình hình thực tiễn. Đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra, tư vấn, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân trong đơn vị một cách thường xuyên. Trong đó công tác kiểm tra chuyên môn, chất lượng dạy học và giáo dục học sinh được coi trọng hàng đầu, qua kiểm tra BGH nhà trường tư vấn kịp thời cho các tổ khối CM, các GV, nhân viên điều chỉnh khắc phục các tồn tại để thực hiện nhiệm vụ tốt hơn. Kết quả kiểm tra nội bộ nhà trường được lãnh đạo nhà trường tổ chức đánh giá công khai, và sử dụng làm kết quả đánh giá thi đua hàng tháng, hàng kỳ cho mỗi thành viên nhằm thúc đẩy các hoạt động của đơn vị thực hiện đúng tiến độ kế hoạch.

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các trường tiểu học. Phát huy vai trò, trách nhiệm của nhà trường, Hiệu trưởng nhà trường trong việc triển khai kế hoạch vận động tài trợ theo Công văn số 5027/UBND-VX ngày 31/7/2019 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ cho cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị thực hiện Chỉ thị số 138/CT- BGDĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường;

- Triển khai có hiệu quả xây dựng mô hình “*Trường học hạnh phúc*” theo bộ tiêu chí nhằm phát huy dân chủ, sức sáng tạo và truyền cảm hứng động lực làm việc trong CBQL và giáo viên của nhà trường.

2.2. Tổ chức thực hiện tốt công tác thi đua trong toàn đơn vị

- Tập trung đẩy mạnh việc triển khai đồng bộ và phối hợp nhuần nhuyễn các cuộc vận động và phong trào thi đua do ngành và cấp trên phát động, đó là: “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, cuộc vận động “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”, phong trào thi đua “*Xây dựng trường học Hạnh phúc*”, “*Trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn*”, phong trào thi đua “*Giải việc nước, đảm việc nhà*”, phong trào xã hội hóa giáo dục, chung tay xây dựng Nông thôn mới”....

- Làm tốt công tác đánh giá thi đua, xếp loại giáo viên hàng tháng bằng các chỉ tiêu cụ thể tập trung vào các nội dung chính:

- + Công tác chủ nhiệm
- + Quy chế chuyên môn
- + Hiệu quả chất lượng giảng dạy và giáo dục;
- + Phương pháp giảng dạy, năng lực kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục.
- + Các hoạt động khác.

- Thực hiện tốt việc đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp cuối năm học; xây dựng bộ minh chứng đánh giá theo các yêu cầu, lĩnh vực phù hợp với đơn vị.

VIII. Công tác xã hội hóa giáo dục và công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

1. Chỉ tiêu

1.1. Về công tác vận động tài trợ

Công tác vận động tài trợ theo Công văn 5027 ... : đạt 100 % theo kế hoạch vận động tài trợ đã được phê duyệt

1.2. Về công tác truyền thông

- 100% CB, GV, NV và học sinh, phụ huynh nhà trường nắm được các chủ trương, đường lối đổi mới về giáo dục và đồng thuận, đồng hành với nhà trường khi thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tham gia viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành, của đơn vị: 10 -17 người, tỉ lệ 30 - 50%

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về định hướng, lộ trình quy hoạch trường lớp của nhà trường trong năm học và những năm tiếp theo.

2.2. Tiếp tục thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tham mưu với chính quyền địa phương thực hiện huy động nguồn đóng góp của phụ huynh, các nhà hảo tâm trên địa bàn, nguồn kinh phí cần thiết cho tu sửa, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học cho năm học 2023–2024 đúng quy định theo Công văn số 5027/UBND-VX ngày 31/7/2019 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ cho cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2.3. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền với lãnh đạo địa phương và phụ huynh, báo cáo đầy đủ về những kết quả đạt được của ngành GD huyện nói chung, của nhà trường nói riêng để cộng đồng hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học; kịp thời, chủ động cung cấp thông tin với các cơ quan truyền thông để tuyên truyền, định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội. Trong đó, cần chú trọng đẩy mạnh truyền thông những nội dung: quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; dạy học lớp 1,2,3,4 theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 30 và Thông tư 22 đối với lớp 5 và Thông tư 27/2020-BGDĐT đối với lớp 1,2, 3,4; tổ chức tích hợp các nội dung giáo dục địa phương vào Hoạt động trải nghiệm và các môn học khác đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

2.4. BGH nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình GDPT 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2, lớp 3,4 và công tác chuẩn bị đối với lớp 5 từ năm học 2023- 2024.

2.5. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

2.6. Cán bộ quản lý và giáo viên của nhà trường chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của Ngành, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhất là các gương người tốt, việc

tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Phần thứ ba

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG NĂM HỌC

Nội dung các hoạt động chính	Thời gian thực hiện (tháng, tuần)	Người chịu trách nhiệm	Đánh giá kết quả/Điều chỉnh
Tuyển sinh lớp 1	Từ 1/08 - 10/08/2023	Hội đồng tuyển sinh	
Tổ chức tựu trường đúng thời gian theo quy định	Từ 22/8/2023 (đối với học sinh lớp 1); ngày 28/8/2023 (đối với học sinh lớp 2,3,4,5.	Toàn thể CB, GV, NV và học sinh.	
Tổ chức Khai giảng năm học 2023 - 2024	5/9/2023	BGH nhà trường, TPT Đội và toàn thể GV, NV và học sinh nhà trường.	
Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đầu năm học 2023- 2024.	Hoàn thành ngày 08/9/2023	BGH nhà trường, BCH công đoàn.	
Tổ chức xây dựng kế hoạch năm học 2023-2024	Từ 08/9 - 14/9/2023	BGH nhà trường, các tổ chức đoàn thể.	
Tổ chức hội nghị phụ huynh đầu năm học.	Dự kiến từ 20/9-30/9/2023	BGH nhà trường, BCH hội phụ huynh, GVCN của các lớp.	
Triển khai công tác kiểm tra nội bộ hàng tháng.	Thực hiện theo kế hoạch từng tháng.	Ban kiểm tra nội bộ.	
Triển khai các chuyên đề chuyên môn; sinh hoạt tổ chuyên môn.	Định kỳ ít nhất 02 lần/ tháng (chiều thứ 4 hàng tuần)	BGH nhà trường, các tổ chuyên môn.	
Tổ chức thi GVG; GVCN giỏi cấp trường;	- GV dạy giỏi cấp trường: trước tháng 01/2024	BGH nhà trường; BTC Hội thi GVG; GVCN giỏi cấp trường.	
Tiếp tục hoàn thiện tốt công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục	Bắt đầu từ 15/10/2023 đến 30/4/2024	BGH nhà trường; Hội đồng tự đánh giá.	

theo quy định tại Thông tư số 17/2018/BGD&ĐT.			
Họp hội đồng giáo viên, sơ kết công tác hàng tháng và triển khai kế hoạch tháng tới.	Từ 03- 06 hàng tháng.	BGH nhà trường; CB, GV, NV trong đơn vị.	
Tổ chức đánh giá học sinh cuối năm học.	Giữa kỳ I; Cuối kỳ I; Giữa kỳ II; cuối kỳ II	BGH nhà trường, các giáo viên đứng lớp.	
Triển khai, tham gia các cuộc thi của GV, do ngành tổ chức và phát động.	Theo lịch chỉ đạo chung của ngành.	BGH nhà trường và các giáo viên tham gia.	
Tổ chức các HĐGNLL; hoạt động tham quan trải nghiệm	Thực hiện theo Kế hoạch giáo dục của nhà trường	BGH nhà trường, TPT Đội và các GV, NV.	
Tổ chức Hội khỏe Phù đổng cấp trường	Từ ngày 05/10/2023, hoàn thành trước tháng 11/2023	BGH nhà trường, TPT Đội và giáo viên dạy Thể dục.	
Tổ chức xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 5	Hoàn thành trước tháng 01/2024	BGH nhà trường	
Tổ chức giao lưu viết chữ đẹp cấp trường	Định kỳ 2 tháng/ lần	BGH nhà trường, TPT Đội và toàn thể GV, NV và học sinh nhà trường.	
Tổ chức giao lưu Ngày hội nói Tiếng Anh theo chủ điểm	2 lần /năm học (mỗi học kì 1 lần)	BGH nhà trường, TPT Đội và toàn thể GV, NV và học sinh nhà trường.	
Tổ chức các hoạt động thư viện (giới thiệu sách; điểm sách; kể chuyện theo sách; ngày Hội đọc sách)	Theo kế hoạch hoạt động thư viện hàng tháng trong năm học	BGH nhà trường, TPT Đội ; nhân viên thư viện và toàn thể GV, NV và học sinh nhà trường.	
Tổ chức sơ kết học kì I, triển khai kế hoạch học kì II.	Kết thúc học kì I	BGH nhà trường và toàn thể GV, NV và học sinh nhà trường	
Tổ chức đánh giá, xếp	Cuối năm học	BGH nhà trường, các	

loại CBQL, GV theo Chuẩn HT, chuẩn Nghề nghiệp GVTH.		tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn, cá nhân các GV	
Họp hội đồng thi đua, đánh giá xếp loại tập thể, cá nhân cuối năm học 2023- 2024	Cuối năm học	Hội đồng thi đua nhà trường.	
Tổ chức tổng kết năm học, bàn giao học sinh về cho địa phương.	Cuối năm học	BGH nhà trường, TPT Đội	
Tổ chức Lễ ra trường cho học sinh lớp 5.	Cuối năm học	BGH nhà trường, TPT Đội và toàn thể GV, NV và học sinh nhà trường. trường	

Phần thứ tư
CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

Các tiêu chí		Kết quả thực hiện năm học 2022-2023	Chỉ tiêu phân đầu năm học 2023-2024
1. Danh hiệu thi đua			
Tập thể	Nhà trường	Tập thể LĐTT	Tập thể Lao động Xuất sắc
	Tổ chức Công đoàn	CĐ Hoàn thành tốt	Tập thể CĐ được UBND huyện tặng Giấy khen
	Liên Đội TNTP HCM	Giấy khen của Hội đồng Đội	Hội đồng Đội Tỉnh tặng Bằng khen
Cá nhân	Chiến sĩ thi đua	Cấp tỉnh	Không
		Cấp huyện	SL: 4/40; TL: 10%
	Lao động tiên tiến	SL: 35/40; TL: 87,5%	SL: 01/39; TL: 2,6%
2. Chất lượng đội ngũ			
Cán bộ, viên chức không vi phạm pháp		SL: 40/40; TL: 100%	SL: 39/39 ; TL: 100%

luật			
Số buổi bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo cấp trường		5	6
3. Chất lượng giáo dục			
Hoàn thành chương trình lớp học		SL: 785/789 TL: 99,6%	SL: 770 – 781 /781; TL: 98,7 - 100%
Vỡ sạch chữ đẹp	Chất lượng	Loại A	SL: 456/789 TL: 59,2%
		Loại B	SL: 290/789 TL: 37,6%
		Loại C	SL: 24/789 TL: 3,1%
	Hoạt động ngoại khóa cấp trường		Tên hoạt động: 02 - Giao lưu “Văn hay chữ đẹp” cấp trường – Lần 1 - Giao lưu “Văn hay chữ đẹp” cấp trường – Lần 2
Hội khỏe Phù Đổng		Cấp huyện	SL 6; TL: 2,1%
		Cấp tỉnh	SL:1; TL:0,3 %
Tin học trẻ		Cấp huyện	SL: 01; TL: 0,3%
		Cấp tỉnh	SL: 0; TL: 0%
Số buổi tổ chức HĐGD, sân chơi trí tuệ, giao lưu cấp trường		10	11
4. Mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến, hiện đại		Tiếp cận	Tổ chức hoạt động giáo dục STEM từ khối 1- khối 5
5. Bảo hiểm y tế		SL:789/789; TL: 100%	SL: 781/781; TL: 100%
6. Phổ cập giáo dục tiểu học		Mức độ 3	Mức độ 3
7. Trường học hạnh phúc		Đạt	Đạt (85 – 90 điểm)
8. Trường học Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn		Xuất sắc	Xuất sắc
9. Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục	Thiết bị giáo dục lớp 1, 2, 3, 4	Cơ bản đảm bảo các thiết bị cần thiết tối thiểu theo quy định tại Thông tư 37/2021/BGDĐT)	Cơ bản đảm bảo các thiết bị cần thiết tối thiểu theo quy định tại Thông tư 37/2021/BGDĐT)
	Phòng học bộ môn	Chưa Đạt	Đầy đủ theo quy định
	Máy tính phòng Tin học	03 HS/01 máy tính	02 HS/01 máy tính

	Công trình vệ sinh	02	05 (Đạt yêu cầu)
	Sân thể thao	Sân cỏ thường	Sân cỏ thường
	Phòng học thông minh	Chưa có	01 phòng
10. Thư viện			Đạt Mức 1
11. Công tác tự đánh giá		Đạt mức 1	Đạt mức 1
12. Đánh giá ngoài	Trường chuẩn quốc gia	Đạt mức độ 2	Đạt mức độ 2
	Kiểm định chất lượng	Đạt cấp độ 3	Đạt cấp độ 3
13. Chế độ thông tin, báo cáo		Đầy đủ, kịp thời	Đầy đủ, kịp thời

Phần thứ 5

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên đây là kế hoạch năm học 2023 - 2024, yêu cầu các tổ chức, bộ phận, cá nhân trong đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc; Căn cứ nội dung kế hoạch này, các tổ chức, bộ phận, cá nhân xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học đã đề ra.

Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ năm học, nếu có những vấn đề khó khăn cần giải quyết, các cán bộ, giáo viên, nhân viên phản ánh về lãnh đạo trường để chỉ đạo và xử lý kịp thời.

DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Linh Nhâm